TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày 23/8/2024

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà: Ông: Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện TX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 12/7/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Trường X, sinh ngày 16/6/2001, tại xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn PC, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Vi Trường S và con bà: Vi Thị X; có vợ: Huỳnh Ngọc T (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (*có mặt tại phiên tòa*).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Cầm Bá L, sinh ngày 20/7/2000
2. Anh Tống Tuấn A, sinh năm: 1994
3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969
4. Anh Lò Văn S, sinh năm: 2001 (*những người làm chứng đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2022, Nguyễn Văn H, Lò Văn S, Lục Văn N và Vi Văn Đ cùng trú tại, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa gửi đơn tới Cơ quan Công an huyện TX, tố cáo Vi Trường X, sinh năm 2001, trú tại xã XL, huyện TX và Tạ Duy K, sinh năm 1992 trú tại số nhà 09/03/190 L1, phường MC, quận NQ, thành phố HP đã có hành vi lôi kéo, rủ rê các

công dân trên trốn sang Campuchia lao động trái phép. Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX chuyển đơn tố giác đến Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng Vi Trường X và Tạ Duy K không có mặt ở địa phương. Đến ngày 11/3/2024, Cảnh sát Campuchia phát hiện Xuân lao động bất hợp pháp đã trao trả về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế HT, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11/3/2024, Xuân đến Cơ quan an ninh Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận như sau: Khoảng tháng 11/2021, X lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm việc làm và được một tài khoản facebook (X không nhớ tên tài khoản) liên hệ rủ sang Campuchia làm việc tại Casino với mức lương 800USD/01 tháng, không mất chi phí đi lại và không cần làm thủ tục xuất cảnh theo quy định mà đi theo đường tiểu ngạch trốn sang Campuchia. Khi đó, X đang ở cùng Vi Văn T, trú tại thôn C, xã XL, huyện TX, X nói với T về lời giới thiệu việc làm trên thì T quyết định đi sang Campuchia lao động theo sự rủ rê của người liên lạc với Xuân trên facebook. Sau đó, thông qua zalo có tên "Tiểu long), K hướng dẫn Xuân và T đi xe ô tô khách từ tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Long An, sau đó có người đến đón, đưa vượt biên trái phép đến tỉnh Shihanuk, Campuchia làm việc. Trong thời gian làm việc ở Campuchia, Vi Trường X đã cùng với Tạ Duy K, 02 lần tổ chức cho người khác trốn sang Campuchia lao động, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12/2021, khi X đang làm việc ở Camphuchia thì Nguyễn Văn H nhắn tin qua ứng dụng facebook tên " Vi Trường X (Cóc)", hỏi về công việc của X bên Campuchia. X nói cho H biết công việc X làm trên máy tính, được trả lương 500USD/01 tháng, tương đương khoảng 11.000.000đồng, chưa kể tăng ca, chi phí đi lại không mất tiền và không phải làm thủ tục giấy tờ xuất cảnh theo quy định nên H đồng ý sang Campuchia lao động. X đã đưa số điện thoại của H cho K để cùng với X tổ chức, hướng dẫn cho H trốn sang Campuchia lao động. Sau đó, X có nhờ một người ở nơi làm việc chuyển vào tài khoản của H 4.000.000đồng để H có tiền chi phí đi Camphuchia, còn Tạ Duy K đã gọi điện thoại cho H hẹn đến ngày 08/01/2022 đi xuống thị trấn TX sẽ có người liên lạc hướng dẫn sang Campuchia. Đến lịch hẹn, H đi từ nhà xuống thị trấn TX và được một người không quen biết điện thoại hướng dẫn đi xe ô tô khách đến tỉnh Long An. Sau đó, có người đến đón, dẫn H trốn sang Campuchia, đưa đến nơi làm việc ở một tòa nhà khép kín tại tỉnh Shihanuk, Campuchia. Tại đây, H ký hợp đồng lao động 01 (một) năm, nếu phá hợp đồng phải bồi thường 100.000.000đồng, đến khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Văn H về Việt Nam.

Lần thứ 2: Khoảng cuối tháng 12/2021, Lò Văn S, Cầm Bá L và Tống Tuấn A cùng là bạn thân của X, đã nhắn tin qua ứng dụng facebook cho X hỏi công việc của X bên Campuchia như đã nói với Nguyễn Văn H. Sơn, L và Tuấn A cũng thống nhất để X hướng dẫn đưa sang Campuchia lao động. Sau đó, X cũng nhờ một người ở nơi

làm việc chuyển cho Sơn 2.000.000đồng để lấy tiền đi Campuchia. Theo lịch hẹn, ngày 06/02/2022, S, L, Tuấn A bắt xe ô tô khách đi từ Thanh Hóa vào Thành phố Hồ Chí Minh và được bố trí xe ô tô 5 chỗ đến đón, chở đi tỉnh Long An và có người (không quen biết) dẫn đi trốn (xuất nhập cảnh trái phép) sang Camphuchia, đưa đến nơi làm việc tại tỉnh Shihanuk, Campuchia. S, L và Tuấn A đã ký hợp đồng làm việc 01 năm, nếu phá hợp đồng sẽ bị phạt, muốn về Việt Nam phải đưa cho Tạ Duy K 120.000.000đồng/01 người. Sau khi Nguyễn Văn H về được 02 ngày thì L, Tuấn A, S cùng nhiều khác trốn khỏi nơi làm việc trở về Việt Nam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai báo về Vi Trường X và Tạ Duy K tổ chức cho H vượt biên sang Campuchia, quá trình di chuyển H có sự lo lắng đã gọi video cho X thì được X trấn an, động viên. Tuy nhiên, sau khi sang Campuchia lao động, do không chịu được áp lực công việc và sợ bị đánh đập nên H đã liên lạc với vợ là Vi Thị T chuyển số tiền 100.000.000đồng theo yêu cầu của Tạ Duy K để H được trở về Việt Nam. Đến ngày 19/4/2022, Tạ Duy K đưa H đến cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh để về Việt Nam. Lò Văn S, Cầm Bá L và Tống Tuấn A cũng không chịu được áp lực công việc và sợ bị đánh nên ngày 21/4/2022, S, L, Tuấn A cùng một số người khác đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc. L trốn thoát về Việt Nam, còn S và Tuấn A bị Công an Campuchia bắt, đến ngày 04/5/2022, S, Tuấn A được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế HT, tỉnh Kiên Giang.

Lời khai của Vi Trường X phù hợp với lời khai của những người liên quan, riêng đối với Tống Tuấn A, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra Lò Văn S và Cầm Bá L đã khai báo cùng thời điểm Xuân tổ chức cho S, L thì còn có Tống Tuấn A cũng được X tổ chức cho trốn sang Camphuchia lao động.

Đối với Tạ Duy K: Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Vi Trường X khai báo Tạ Duy K là người tổ chức cho X trốn sang Campuchia lao động. Ngoài ra, còn cùng X hai lần tổ chức cho người khác trốn đi Campuchia lao động.

Ngoài ra, còn có các đơn tố cáo của công dân Lục Văn N và Vi Văn Đ về việc vào khoảng tháng 11/2021, Tạ Duy K là người hướng dẫn, tổ chức cho Lục Văn N và Lục Văn K (em trai N) trốn sang Campuchia lao động. Sau đó N không muốn làm công việc lừa đảo khách hàng nên liên hệ với K để xin về Việt Nam. K yêu cầu nộp phạt với số tiền hơn 300.000.000đồng sẽ cho hai anh em về. Ngày 29/3/2022, Lục Văn N đã chuyển 120.000.000đồng đến tài khoản số 1026430072 mở tại Ngân hàng Vietcombank do Khánh đưa và 700 USD. Ngoài ra, N còn viết giấy vay nợ 55.000.000đồng để Tạ Duy K đưa Lục Văn K đến Cửa khẩu MB, Tây Ninh trở về Việt Nam. Sau đó đến ngày 21/4/2022, Lục Văn N cùng một số người Việt Nam cũng trốn khỏi nơi làm việc trở về địa phương.

Vào khoảng tháng 02/2022, Vi Văn Đ, Vi Ngọc Q, Vi Ngọc Q cùng ở xã XT,

huyện Thường Xuân cũng khai báo được Tạ Duy K tổ chức trốn sang Campuchia làm việc. Đến ngày 21/4/2022, Đ, Q, Q cùng những người khác phá cổng nơi làm việc bỏ trốn ra để về Việt Nam thì bị Cảnh sát Campuchia bắt giữ và đến ngày 04/5/2022, được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Tiền Giang.

Theo lời khai của Trần Ngọc C và Vũ Tiến H cùng những người liên quan khác trong vụ án Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài xảy ra tại thành phố Sầm Sơn theo Quyết định nhập vụ án hình sự số 05/QĐ-NVAHS ngày 15/12/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, đều khai báo Tạ Duy K là người đã rủ rê, hướng dẫn C và nhiều người khác vượt biên sang Campuchia lao động bằng đường tiểu ngạch. Sau đó vào khoảng cuối tháng 02/2022, C đã cùng với K tổ chức cho 4 người bạn của C gồm: Nguyễn Văn C, Trương Như T, Vũ Như N và Đoàn Văn K đều trú tại thành phố S1, tỉnh Thanh Hóa trốn sang Campuchia lao động. Ngày 25/4/2022 những công dân này bị Cảnh sát Campuchia kiểm tra phát hiện. Ngày 29/4/2022, đã trao trả về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Cơ quan An ninh điều tra đã tổ chức cho Vi Trường X, Trần Ngọc C và những công dân trên nhận dạng Tạ Duy K qua ảnh và tất cả đều nhận ra K. Tuy nhiên, quá trình K tổ chức cho các công dân này trốn sang Campuchia, K không trực tiếp gặp mặt mà chỉ liên lạc và hướng dẫn qua tài khoản Facebook và zalo. Sau này, những tài khoản Facebook và zalo này đều đã bị xóa theo yêu cầu của K, nên Vi Trường X, Trần Ngọc C cùng những người liên quan khác không cung cấp được những tài liệu chứng minh tài khoản Facebook và zalo "Tiểu long" liên lạc tổ chức cho họ trốn sang Campuchia là của Tạ Duy K. Do đó không đủ căn cứ xác định Tạ Duy K đồng phạm với Vi Trường X và Trần Ngọc C tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài nên không có đủ căn cứ để xử lý Tạ Duy K trong vụ này. Ngày 18/8/2022, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định truy tìm người đối với Tạ Duy K và tách tài liệu liên quan đến K khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Xác minh số tài khoản 1026430072 xác định tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1999, ở tổ 7, phố Phan Đình P, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Cẩm Phả vào đầu năm 2022 do Nguyễn Trung H, sinh năm 1997 ở tổ 8, Tân Lập 7, phường Cẩm T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nhờ chị T đăng ký tài khoản để H đưa cho Nguyễn Tùng L, sinh năm 1994 ở tổ 3, Nam Thạch B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả sử dụng. Sau đó, Nguyễn Tùng L đã đưa số tài khoản này cho Tạ Duy K quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, chị Thùy T, anh H, anh L không biết và không tham gia cùng Vi Trường X và Tạ Duy K tổ chức cho các công dân trên trốn sang Campuchia lao động.

Trong vụ án còn có các đối tượng trực tiếp đón, đưa các công dân nêu trên trốn sang Campuchia cũng có dấu hiệu phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài". Tuy nhiên, tài liệu phản ánh thông tin về nhân thân của những người này

không có nên không thể điều tra xác định để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của Nguyễn Văn H, Lò Văn S, Tống Tuấn A, Vi Trường X đã bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTH- P1 ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Vi Trường X về tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*" theo điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự số 10/QĐ-VKS-P1 ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Vi Trường X từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo X; Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Trường X không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian đang lao động tại Campuchia, Vi Trường X đã liên lạc qua zalo và facebook với Nguyễn Văn H, Lò Văn S, Cầm Bá L và Tống Tuấn A cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện TX, nói cho các công dân này biết công việc của Xuân làm trên máy tính, được trả lương 500 USD/01 tháng, tương đương khoảng 11.000.000đồng, chưa kể tăng ca, chi phí đi lại không mất tiền và không phải làm thủ

tục xuất cảnh theo quy định. Sau khi, Nguyễn Văn H, Lò Văn S, Cầm Bá L và Tống Tuấn A đồng ý sang Campuchia thì X cùng với một người tên Tạ Duy K (không biết cụ thể và địa chỉ) thành phố Hải Phòng thông qua mạng xã hội zalo và facebook, 02 lần hướng dẫn tổ chức cho 04 công dân này đi xe khách đi từ Thanh Hóa vào thành phố Hồ Chí Minh và bố trí xe ô tô 5 chỗ đến đón, chở đến tỉnh Long An, vượt biên trốn sang Campuchia để lao động, trong đó lần thứ nhất vào ngày 08/01/2022 tổ chức cho Nguyễn Văn H lần thứ hai vào ngày 06/02/2022 tổ chức cho Lò Văn S, Cầm Bá L và Tống Tuấn A. Bị cáo thực hiện hành vi "*phạm tội 02 lần trở lên*" nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo X là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước, quyền tự do cư trú của công dân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình gây ra, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với tên Tạ Duy K quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa chưa có căn cứ để xử lý nên tách để xử lý bằng vụ án khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật đến Công an tỉnh đầu thú. Bị cáo X là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong số người dân đi lao động tại Campuchia đều là người dân làm nông nghiệp, công ăn việc làm không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên mục đích của bị cáo X đã rủ mọi người đi lao động để có thêm thu nhập, ngoài ra bị cáo không có mục đích lợi nhuận gì khác nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, HĐXX áp dụng Điều 38 BLHS, tuyên phạt Vi Trường X một mức án nhất định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì, không có tài sản chung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng; án phí là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Vi Trường X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 349; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Vi Trường X phạm tội "*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*";

Xử phạt: Vi Trường X 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 05/4/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Buộc bị cáo Vi Trường X phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2024);

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Lưu HSVA.*